CTCP Sông Đà 10 (UPCOM: SDT)

FireAnt

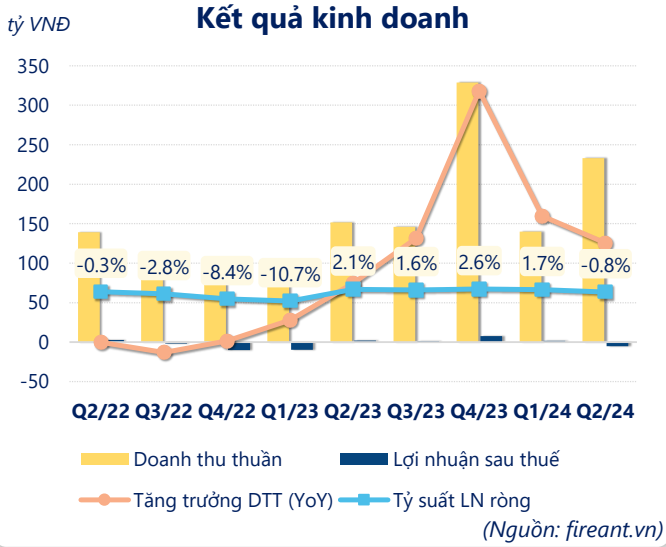
Ngày 28/06/2024	4,500 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-4.3%	12.5%	12.5%

ROE — Q2/24: 1.4% | +/- YoY: ▲ 3.4%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	233 tỷ VNĐ	▲ 93.0 ▲ 66.6%	▲ 81.0 ▲ 53.4%
LN gộp	25.2 tỷ VNĐ	▲ 3.10 ▲ 14.0%	▼ 10.0 ▼ 28.4%
LN thuần	-2.51 tỷ VNĐ	▼ 4.39 ▼ 234%	▼ 7.63 ▼ 149%
LN sau thuế	-5.22 tỷ VNĐ	▼ 6.62 ▼ 473%	▼ 7.30 ▼ 351%

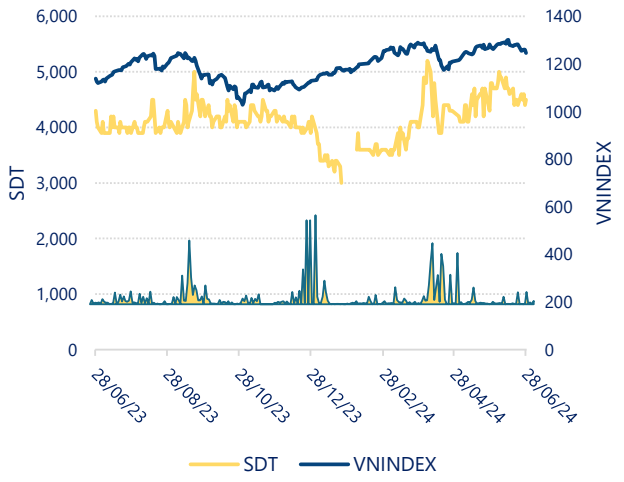
	6T 2024	YoY
DT thuần	373 tỷ VNĐ	▲ 145 ▲ 63.7%
LN gộp	47.3 tỷ VNĐ	▼ 2.60 ▼ 5.2%
LN thuần	-0.63 tỷ VNĐ	▲ 7.26 ▲ 92.0%
LN sau thuế	-3.82 tỷ VNĐ	▲ 3.98 ▲ 51.0%

Kết quả kinh doanh



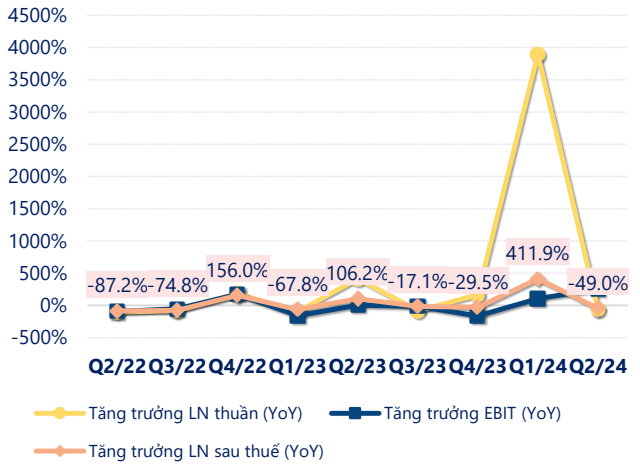
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



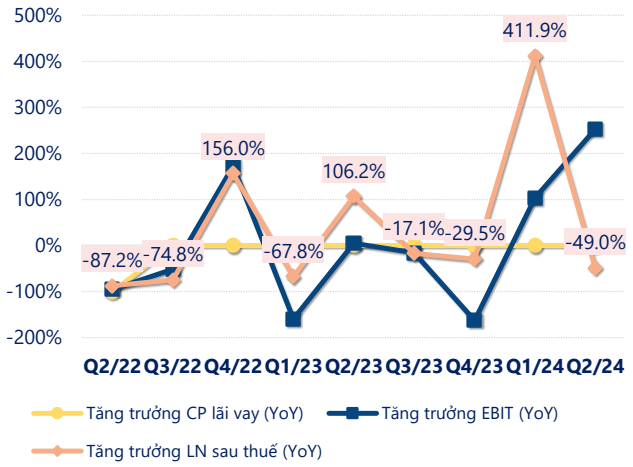
CTCP Sông Đà 10 (UPCOM: SDT)

Tăng trưởng lợi nhuận



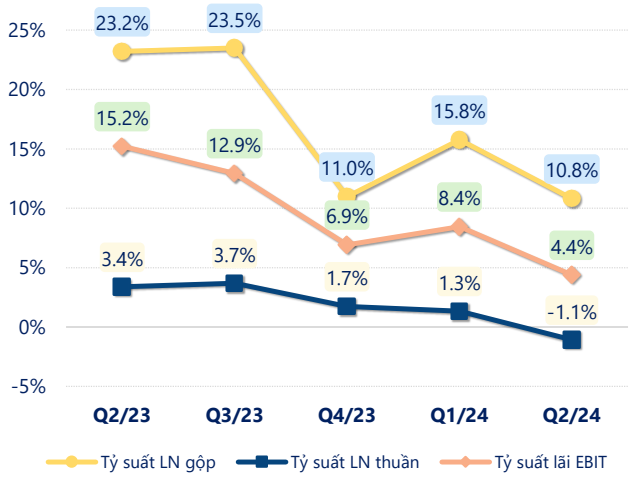
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



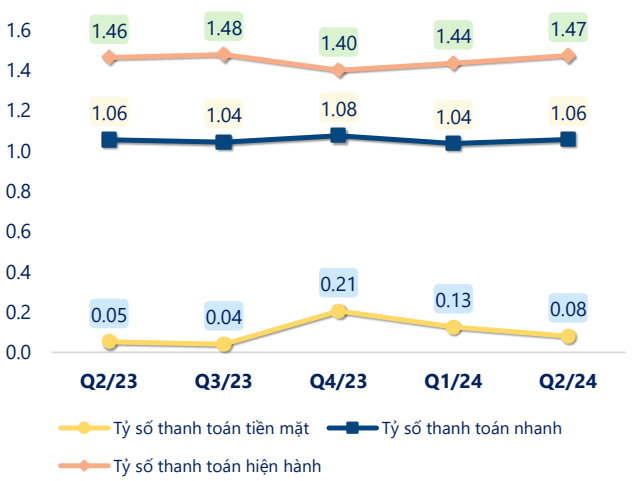
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



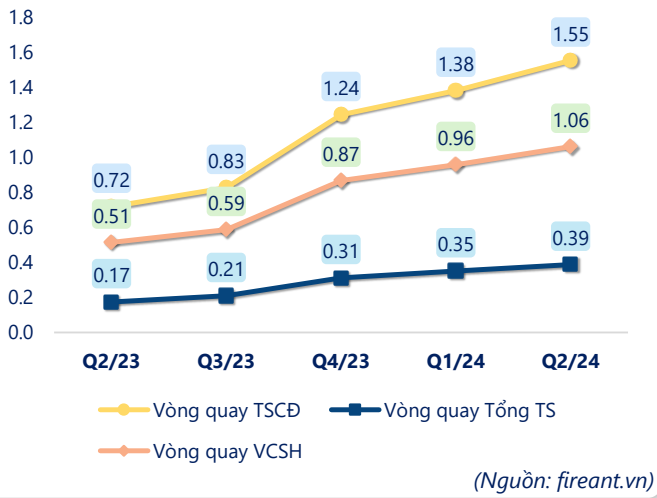
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



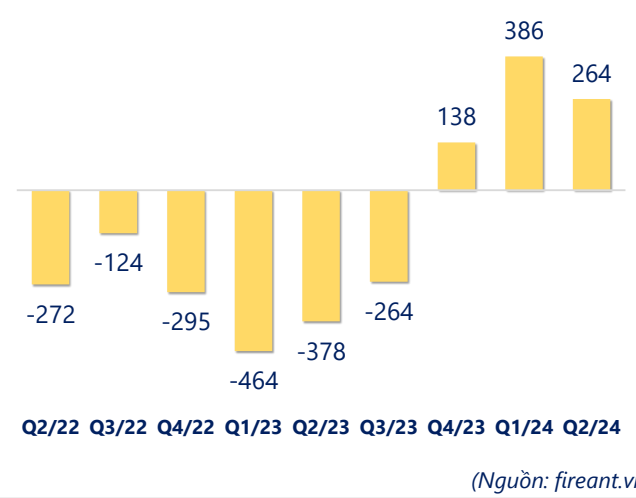
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

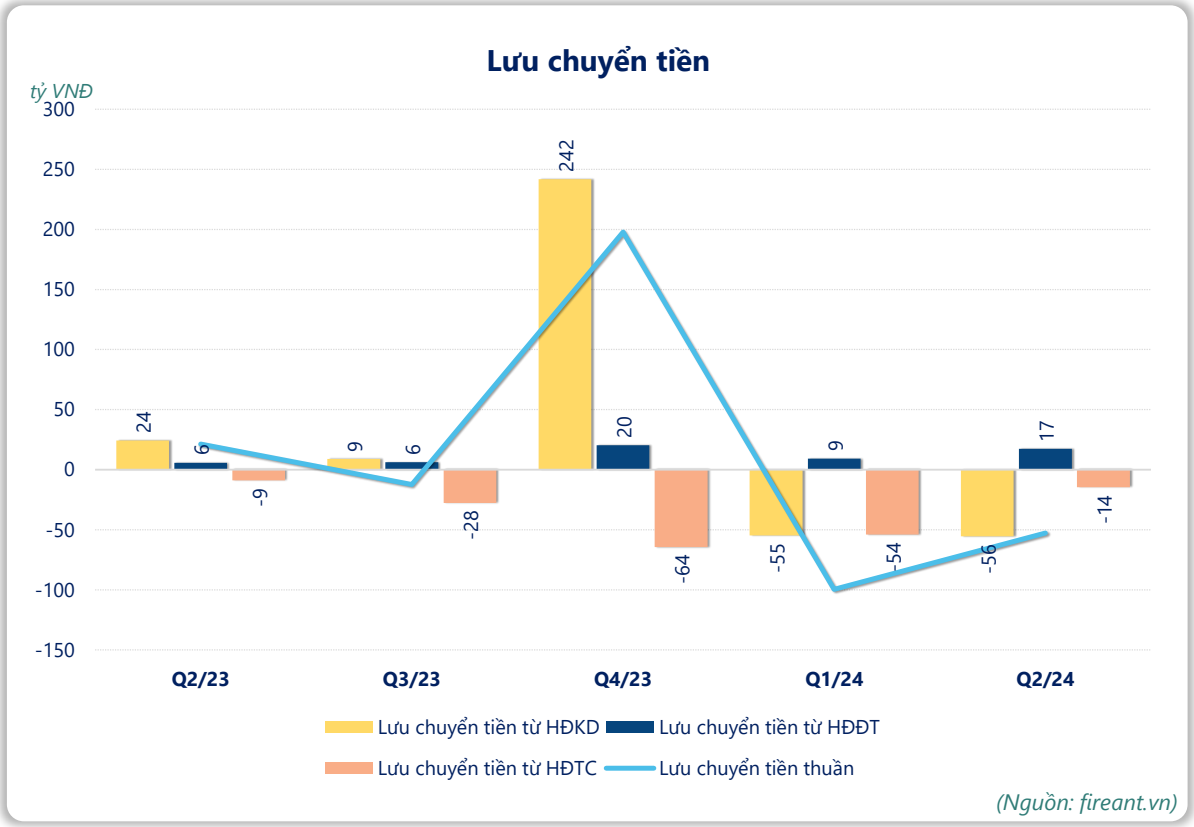


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 10 (UPCOM: SDT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**233**	**152**	**53.4%**	**373**	**228**	**63.7%**
Giá vốn hàng bán	208	117	77.8%	326	178	83.0%
Lợi nhuận gộp	25.2	35.2	-28.4%	47.3	49.9	-5.2%
Doanh thu HĐTC	0.23	1.50	-84.5%	0.57	2.37	-75.8%
Chi phí TC	14.7	19.0	-22.8%	24.5	37.4	-34.4%
Chi phí lãi vay	14.0	18.2	-22.9%	23.5	36.5	-35.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**13.3**	**12.6**	**5.3%**	**24.0**	**22.8**	**5.3%**
LN thuần từ HĐKD	-2.51	5.12	-149%	-0.63	-7.89	92.0%
Lợi nhuận khác	**-1.30**	**-0.27**	**-380%**	**-0.83**	**3.04**	**-127%**
LN trước thuế	-3.81	4.85	-178%	-1.47	-4.85	69.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-5.22**	**2.08**	**-351%**	**-3.82**	**-7.80**	**51.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1.98**	**3.25**	**-161%**	**0.42**	**-4.95**	**108%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)